

Số: 264/2022/QĐST-HNGĐ

Ứng Hoà, ngày 02 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 401/2022/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L** sinh năm 1971

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, thị trấn V, huyện U, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1969

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, thị trấn V, huyện U, TP. Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn T có 03 con chung là chị Phạm Thị T, sinh năm 1993, chị Phạm Thị N, sinh năm 1995 và anh Phạm

Ngọc T, sinh năm 1998. Các con của ông T, bà L là chị T, chị N và anh T đều đã trưởng thành. Ông T, bà L không đề nghị tòa xem xét giải quyết.

2.3. Về tài sản, công sức và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn T đều xác nhận tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận việc bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Số tiền được hoàn trả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà L tự nguyện sung công quỹ Nhà nước (Theo Biên lai thu số 0057785 ngày 16/10/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chu cục THADS Ứng Hòa;
- UBND thị trấn Vân Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Kiến